TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Võ Thị Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*****:** Ông Dương Thế Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2022/QĐXXST–HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Minh H (tên gọi khác: H Sứt) sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số chứng minh nhân dân: 285467559 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/7/2010; con ông Lê Tuấn K (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: bị cáo có 03 tiền án sau:

Ngày 28/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 24 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 12 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 05/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 04 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2016/HSST. Bị cáo đã

chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa chấp hành xong án phí và phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1992
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thanh U, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người giám hộ cho chị U: Ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2022, Vũ Minh H điều khiển xe mô tô biển số 93F3 – 3950 đến khu vực chợ Đức Liễu, thuộc thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, H thấy trước hiên nhà anh Nguyễn Văn L có 01 khung sắt dùng để dẫn xe ra vào nhà đang đặt ở bậc tam cấp nên đã lấy đặt lên yên xe điều khiển đến nhà của chị Phan Thanh U thuộc thôn 2, xã A, huyện B bán được 70.000 đồng tiêu xài cá nhân. Phát hiện mất tài sản, anh L đã làm đơn trình báo đến Công an xã A. Cơ quan Công an mời H làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H còn khai nhận thực hiện 03 lần trộm cắp mủ cao su như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 93F3 – 3950 chở Đạt tên gọi khác là Nhóc (không rõ nhân thân, lý lịch), và Cò (không rõ nhân thân, lý lịch) đến khu vực thôn 2, xã A, huyện B vào nhà chị Lê Thị Kim L. Đạt và Cò đứng ngoài cảnh giới, H đi vào trong nhà lấy được 01 cục mủ đông và 01 bao mủ cao su đông có tổng khối lượng 70kg mang ra bên ngoài để lên ba ga phía trước xe mô tô, rồi điều khiển xe chở Đạt và Cò mang đến khu vực thôn 9, xã A, huyện B bán cho anh Phạm Quốc H được 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 93F3 – 3950 chở Cò (không rõ nhân thân, lý lịch) tiếp tục quay lại nhà chị Lê Thị Kim L lấy trộm được khoảng 60kg mủ cao su đông bán cho anh Phạm Quốc H được 900.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 03/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 93F3 – 3950 chở Cò (không rõ nhân thân, lý lịch) đến khu vực thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào nhà của anh Phạm Quốc H trộm cắp 01 sọt mủ đông có

khối lượng 63kg chở đến khu vực "Cầu Mới" thuộc thôn 9, xã A, huyện B cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 93F3 – 3950 chở Cò quay trở lại lấy sọt mủ cao su đông mang đi bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) tại khu vực thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước được 950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-ĐG ngày 03/8/2022; số 94/KL-ĐG ngày 26/9/2022; số 95/KL-ĐG ngày 26/9/2022; số 96/KL-ĐG ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 khung sắt màu xanh, kích thước 01 x 0,7m tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 500.000 đồng; 60kg mủ cao su đông tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 900.000 đồng; 63kg mủ cao su đông tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 945.000 đồng; 70kg mủ cao su đông tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 1.050.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với xe mô tô biển số 93F3 – 3950, tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/9/2022 của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Bù Đăng xác định: Biển số 93F3 – 3950 là của xe mô tô có số khung 500010782, số máy 00095821, nhãn hiệu Xiongshi thuộc quyền sở hữu của ông Phan Giá đã bán cho một người không rõ nhân thân, lý lịch. Tại Kết luận giám định số 186 ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – công an tỉnh Bình Phước kết luận xe mô tô 93F3 – 3950 có số khung RLCS5C640AY 372805, số máy 5C64 – 372806, nhãn hiệu Yamaha Sirus. Chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

+ 01 khung sắt màu xanh, kích thước 01 x 0,7m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L.

+ Số lượng mủ cao su đông H bán cho anh H và một người phụ nữ không rõ nhân thân, lý lịch, không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận tài sản không yêu cầu gì thêm; chị Lê Thị Kim L yêu cầu bồi thường số tiền 1.950.000 đồng; anh Phạm Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 945.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thanh U không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 98/CT –VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và vẫn giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng truy tố bị cáo, đồng thời khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Vũ Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh H từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận tài sản không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập; buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.950.000 đồng cho chị Lê Thị Kim L và số tiền 945.000 đồng cho anh Phạm Thanh H.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm rẫy phụ giúp gia đình, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị cáo Vũ Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng thay đổi, bổ sung một phần cáo trạng truy tố bị cáo H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy nội dung ý kiến thay đổi, bổ sung cáo trạng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 325 bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Mặc dù trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2022 đến ngày 27/7/2022 bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các lần xâm phạm sở hữu cũng không được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; hơn nữa bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích (bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) nên không thể xác định tổng giá trị tài sản của các lần bị cáo chiếm đoạt để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, các lần bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Kim L vào các ngày 25/6/2022, 28/6/2022 và của anh Phạm Quốc H ngày 03/7/2022 không xem xét để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định.

Đối với lần lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 khung sắt màu xanh, kích thước 01 x 0,7m của anh Nguyễn Văn L vào ngày 27/7/2022, giá trị tài sản chỉ có 500.000 đồng, chưa đủ yếu tố định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng do bị cáo đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được

xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã có 03 tiền án về tôi Trộm cắp tài sản nhưng không biết lấy đó làm bài học mà với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 93F3 – 3950 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/9/2022 của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Bù Đăng xác định: Biển số 93F3 – 3950 là của xe mô tô có số khung 500010782, số máy 00095821, nhãn hiệu Xiongshi thuộc quyền sở hữu của ông Phan Giá đã bán cho một người không rõ nhân thân, lý lịch. Tại Kết luận giám định số 186 ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước kết luận xe mô tô 93F3 – 3950 có số khung RLCS5C640AY 372805, số máy 5C64 – 372806, nhãn hiệu Yamaha Sirus. Chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 khung sắt màu xanh, kích thước 01 x 0,7m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận tài sản không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Đối với giá trị tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 25/6/2022, 28/6/2022 của chị Lê Thị Kim L và ngày 03/7/2022 của anh Phạm Thanh H mặc dù không xác định làm căn cứ truy tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng bị cáo vẫn phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 1.950.000 đồng cho chị Lê Thị Kim L và số tiền 945.000 đồng cho anh Phạm Thanh H.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm rẫy phụ giúp gia đình, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với đối tượng tên Đạt tên gọi khác là Nhóc, Cò không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với việc anh Phạm Thanh H mua mủ cao su đông do bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị Kim L và việc chị Phan Thanh U mua khung sắt bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L; khi mua anh H và chị U không biết tài sản là do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với người phụ nữ mua mủ cao su đông không xác định được nhân thân, lý lịch, không làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

[12] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Minh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Kim L số tiền 1.950.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); bồi thường cho anh Phạm Thanh H số tiền 945.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào